

CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, KHỐI
NGÀNH SƯ PHẠM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 735 /QĐ-TĐHHT ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)*

1. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH
Mã ngành: 7140231

a. Kiến thức

1. Có kiến thức đại cương chung của chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, có tư duy phản biện;

3. Nắm bắt được những vấn đề cơ bản của Văn hoá, văn học, lịch sử, con người, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục Anh, Mỹ, một số nước nói tiếng Anh; văn hóa các nước ASEAN, sự giao thoa văn hóa, liên văn hóa từ đó có thể vận dụng được những kiến thức này trong công việc;

4. Nắm bắt và áp dụng được những kiến thức cơ bản trong Ngữ âm âm vị, biết tự điều chỉnh và nâng cao khả năng phát âm;

5. Nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ pháp, từ vựng ngữ nghĩa học tiếng Anh và những kỹ năng phân tích ngữ pháp, phân tích diễn ngôn, đối chiếu ngôn ngữ;

6. Có kiến thức tốt về tiếng Anh và sử dụng thành thạo tiếng Anh ở bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu công việc;

7. Có phương pháp kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh THPT, phương pháp kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh;

8. Có khả năng vận dụng các kiến thức về thiết kế ngữ liệu và ứng dụng CNTT vào giảng dạy tiếng Anh; có kiến thức về nghiệp vụ biên dịch và phiên dịch, du lịch, thương mại, kỹ thuật; có khả năng thực hiện một dự án nghiên cứu thực tế theo chuyên ngành;

9. Nắm và vận dụng tốt kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: Tâm lý học sư phạm, phương pháp giáo dục và quản lý học sinh, biết vận dụng kiến thức về hoạt động dạy

học ở các cấp học phổ thông;

10. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình sư phạm đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

11. Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội bao gồm các kỹ năng mềm, kỹ năng ngôn ngữ, phương pháp tư duy phê phán, phương pháp nghiên cứu khoa học;

12. Có kiến thức về ngoại ngữ 2 tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

13. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

14. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất và chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

15. Có năng lực sử dụng tiếng Anh ở mức C1 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), biết vận dụng các tài liệu văn học văn hóa bằng tiếng Anh trong giảng dạy và đối chiếu với văn hóa bản ngữ.

16. Có khả năng tổ chức việc dạy học bằng cách sử dụng những chiến lược và các kỹ thuật đa dạng nhằm tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thiết kế các dạng bài tập, thực hành đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người học.

17. Biết cách tạo môi trường học tập có tính khích lệ và có ý nghĩa với người học, cũng như tiến hành giảng dạy theo giáo án và quản lý hoạt động trong lớp để qua đó cung cấp cho người học ngữ liệu đầu vào, các cơ hội để trao đổi và thực hiện các tương tác có ý nghĩa.

18. Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật đánh giá trong suốt quá trình dạy (đánh giá thường xuyên), và vào cuối khoá học (đánh giá sự tiến bộ và đánh giá năng lực), có khả năng thiết kế và sử dụng bài đánh giá phù hợp với độ tuổi của người học, qua đó nắm được cách dạy, cũng như đo đạc được sự tiến bộ và năng lực ngôn ngữ của người học.

19. Có thể sử dụng và điều chỉnh bài giảng, viết giáo trình phù hợp với giảng dạy; tìm kiếm và điều chỉnh các tài liệu, nguồn học liệu phù hợp với lứa tuổi và trình độ của người học.

20. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề một cách tự chủ. Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

** Kỹ năng mềm*

21. Có khả năng nắm bắt những cơ hội bồi dưỡng chuyên môn một cách thường xuyên, đóng góp trao đổi ý kiến trong cộng đồng sư phạm, cải thiện chất lượng giảng dạy của bản thân cũng như của đồng nghiệp.

22. Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm hiệu quả, vận hành và phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm (quản lý, phân công nhiệm vụ, phối hợp cá nhân trong nhóm, sử dụng các phương pháp động viên...), làm việc trong các nhóm khác nhau, xử lý xung đột trong nhóm.

23. Có khả năng sáng tạo, dẫn dắt và phát triển nghề nghiệp thông qua khả năng tự học, học tập suốt đời, nghiên cứu gắn liền với thực hành giảng dạy, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết và khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thực tế.

24. Có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục khác (công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn TNCS HCM, công tác Đội, các công tác khác khi được phân công) đảm bảo tính khả thi, sát hoàn cảnh và điều kiện, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

25. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với cộng đồng.

26. Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn dân tộc, hiểu biết văn hóa; có khả năng thích ứng cao, định hướng với hoàn cảnh và điều kiện, môi trường làm việc.

27. Tích cực khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động chuyên môn. Hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

28. Có khả năng định hướng, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

2. NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Mã ngành: 7140205

a. Về kiến thức

1. Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về các môn khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng CS Việt Nam, về chính trị Việt Nam, quan hệ chính trị trên thế giới hiện nay;

2. Nắm vững những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật và một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay;

3. Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục và kỹ năng sư phạm: Lý luận dạy học, phương pháp dạy học đại cương và Giáo dục công dân, Giáo dục học, Tâm lý học, Kỹ năng mềm; am hiểu về lĩnh vực giáo dục - đào tạo và có năng lực xây dựng môi trường giáo dục tiên bộ, phát triển;

4. Nắm vững các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo: Logic học, Mỹ học Mác Lênin, Giáo dục gia đình, Những vấn đề thời đại; Cơ sở văn hóa Việt nam; Xã hội học đại cương...; Lịch sử các học thuyết chính trị, Lý luận và lịch sử tôn giáo... thường xuyên nắm bắt được các vấn đề quan trọng về tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong nước và thế giới;

5. Nắm vững và vận dụng thành thạo kiến thức cơ bản về thông tin và mạng truyền thông. Sử dụng được các công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet ...);

6. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

8. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Kỹ năng

9. Biên soạn được bài giảng, giáo án; tổ chức một cách khoa học quá trình dạy học; có kỹ năng thực hành nghề sư phạm đáp ứng tiêu chuẩn của giáo viên trung học phổ thông;

10. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng nghiên cứu khoa học, có thể viết đề tài nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, có thể viết được báo cáo khoa học về lĩnh vực chính trị, giáo dục, xã hội nhân văn; ứng dụng triển khai hiệu quả kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;

11. Tổ chức được có hiệu quả các hoạt động giáo dục, tuyên truyền phổ biến về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và ý thức trách nhiệm công dân cho người học;

12. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể trong việc giải quyết công việc; có thể làm tốt các vị trí công việc ngoài sự phạm trong các cơ quan thuộc Hệ thống chính trị;

13. Có kỹ năng sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực Giáo dục chính trị, Khoa học chính trị;

14. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến khoa học chính trị và các vấn đề chính trị xã hội;

15. Có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường;

16. Nhạy cảm trước những biến động về chính trị xã hội, có lập trường chính trị vững vàng trước những biến động đó.

17. Có các kỹ năng mềm, có khả năng giao tiếp, điều hành công việc tốt; thích nghi tốt trong mọi môi trường sinh hoạt, công tác; ứng xử linh hoạt trong các mối quan hệ xã hội.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

18. Tự giác quán triệt và thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội;

19. Có ý thức tự giác phấn đấu đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

20. Gương mẫu đi đầu trong thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của một người công dân; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và chủ động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người học và những người xung quanh;

21. Có lòng yêu nghề nhà giáo; luôn có ý thức phấn đấu tu dưỡng đạo đức công dân và đạo đức nhà giáo, hình thành tác phong, phong cách ứng xử chuẩn mực của nhà giáo;

22. Coi trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị nghề nghiệp; có ý thức cập nhật các thông tin khoa học chuyên ngành; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng và phấn đấu học lên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

23. Có ý thức chủ động đóng góp ý kiến, sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp góp phần đổi mới toàn diện và phát triển sự giáo dục và đào tạo.

3. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Mã ngành: 7140201

a. Kiến thức

1. Có kiến thức đại cương chung của chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp;

3. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục trẻ;

4. Nắm vững hệ thống tri thức về các đặc điểm và quy luật phát triển tâm - sinh lí trẻ mầm non; Có kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non, bao gồm kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường lứa tuổi mầm non; dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; phòng bệnh, đảm bảo an toàn và xử lí ban đầu các bệnh và tai nạn cho trẻ mầm non;

5. Hiểu biết về mục tiêu, chương trình giáo dục mầm non; có kiến thức hệ thống về giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ mầm non, phương pháp giáo dục trẻ mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non;

6. Nắm vững kiến thức chuyên ngành, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình của bậc mầm non;

7. Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

8. Sinh viên đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

10. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

11. Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ;

12. Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục và định hướng phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với yêu cầu đòi hỏi từng độ tuổi và từng cá thể trẻ; Tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học và hiệu quả;

13. Có khả năng tổ chức hoạt động nhiều mặt: học tập, vui chơi, sinh hoạt và các hoạt động khác nhằm đảm bảo một cách đồng bộ, hài hoà việc phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và các quan hệ xã hội cho trẻ theo mục tiêu giáo dục của ngành Mầm non;

14. Có khả năng đánh giá hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non;

15. Có khả năng ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ;

16. Có khả năng giao tiếp sư phạm phù hợp với các đối tượng khác nhau;

17. Có khả năng lựa chọn, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục Mầm non ở mức độ đơn giản, giải quyết một vấn đề nào đó do thực tiễn Giáo dục Mầm non đặt ra;

** Kỹ năng mềm*

18. Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập;

19. Có khả năng áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công việc; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc;

20. Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn, ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt;

21. Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

22. Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu trẻ, có ý thức trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên;

23. Có trách nhiệm với bản thân, với xã hội; có trách nhiệm công dân, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của ngành;

24. Có quan hệ tốt với gia đình trẻ và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài trường thực hiện xã hội hoá giáo dục;

25. Chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lý thuyết và thực tiễn giáo dục; Có khả năng cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ; Tự chủ trong việc ra các quyết định và tự chủ trong việc thực hiện công việc;

26. Có khả năng tự đánh giá và tự học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân, nâng cao trình độ; có thể tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

4. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Mã ngành: 7140202

a. Kiến thức

1. Có kiến thức đại cương chung của chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, cơ sở ngành làm nền tảng để giảng dạy tốt tất cả các môn, các khối ở tiểu học, đặc biệt chú trọng các môn Văn – Tiếng Việt và Toán;

3. Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

4. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

5. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

6. Kỹ năng lập kế hoạch giảng dạy, công tác theo năm học, học kì, tuần. Kỹ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy, chủ nhiệm; kỹ năng kiểm tra đánh giá học sinh;

7. Kỹ năng hướng dẫn học sinh Tiểu học thực hiện các đơn vị kiến thức (*kỹ năng đọc, nghe, nói, viết Tiếng Việt, kỹ năng giải toán Tiểu học, kỹ năng quan sát, ...*);

8. Kỹ năng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy trí lực, tạo hứng thú cho học sinh Tiểu học; kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học có hiệu quả;

9. Kỹ năng làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

10. Kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

11. Kỹ năng thường xuyên tự cập nhật kiến thức, tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; kỹ năng khám phá kiến thức bằng các công cụ Internet, sách báo;

** Kỹ năng mềm*

12. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

13. Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

14. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

15. Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

16. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu tài liệu để vận dụng vào hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

17. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

18. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong thực hiện công việc;

19. Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

20. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY, KHỐI
NGÀNH SƯ PHẠM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 735 /QĐ-TĐHHT ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)*

1. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

2. Mã số: 52140202

a. Kiến thức

1. Có kiến thức đại cương chung của chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp;

3. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục trẻ;

4. Nắm vững hệ thống tri thức về các đặc điểm và quy luật phát triển tâm - sinh lí trẻ mầm non; Có kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non, bao gồm kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường lứa tuổi mầm non; dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; phòng bệnh, đảm bảo an toàn và xử lí ban đầu các bệnh và tai nạn cho trẻ mầm non;

5. Hiểu biết về mục tiêu, chương trình giáo dục mầm non; có kiến thức hệ thống về giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ mầm non, phương pháp giáo dục trẻ mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non;

6. Nắm vững kiến thức chuyên ngành, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình của bậc mầm non;

7. Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào;

8. Sinh viên đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

10. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

11. Thực hiện tốt các bước xây dựng kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non và tổ chức quản lí nhóm lớp khoa học và hiệu quả;

12. Phân tích được chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non;

13. Xây dựng và tổ chức thực hiện chế độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ;

14. Tổ chức, thực hiện được chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ;

15. Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ.

** Kỹ năng mềm*

16. Có khả năng ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc;

17. Giao tiếp sư phạm phù hợp với các đối tượng khác nhau;

18. Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

19. Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu trẻ, có ý thức trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên;

20. Có trách nhiệm với bản thân, với xã hội; có trách nhiệm công dân, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của ngành;

21. Có quan hệ tốt với gia đình trẻ và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài trường thực hiện xã hội hoá giáo dục;

22. Có khả năng cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ; Tự chủ trong việc ra các quyết định và tự chủ trong việc thực hiện công việc;

23. Có khả năng tự đánh giá và tự học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân, nâng cao trình độ; có thể tiếp tục học tập ở bậc đại học.

2. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Mã số: 51140202

a. Kiến thức

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, cơ sở ngành làm nền tảng để giảng dạy tốt tất cả các môn, các khối ở tiểu học, đặc biệt chú trọng các môn Văn – Tiếng Việt và Toán;

3. Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

4. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

5. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

6. Kỹ năng lập kế hoạch giảng dạy, công tác theo năm học, học kì, tuần. Kỹ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy, chủ nhiệm; kỹ năng kiểm tra đánh giá học sinh;

7. Kỹ năng hướng dẫn học sinh Tiểu học thực hiện các đơn vị kiến thức (*kỹ năng đọc, nghe, nói, viết Tiếng Việt, kỹ năng giải toán Tiểu học, kỹ năng quan sát, ...*);

8. Kỹ năng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy trí lực, tạo hứng thú cho học sinh Tiểu học; kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học có hiệu quả;

9. Kỹ năng làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

10. Kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

11. Kỹ năng thường xuyên tự cập nhật kiến thức, tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; kỹ năng khám phá kiến thức bằng các công cụ Internet, sách báo;

** Kỹ năng mềm*

12. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

13. Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

14. Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

15. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu tài liệu để vận dụng vào hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

16. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong thực hiện công việc;

17. Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

18. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ